TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2022
V/v: ly hôn và nuôi con giữa
chị Vũ Thị H và anh Đỗ Hữu Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Châu Loan

2. Ông Nguyễn Văn Quỹ

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn V(nay là thôn V), xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Đỗ Hữu Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn V(nay là thôn V), xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 12-4-2022, bản tự khai ngày 19-4-2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Hữu Q tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 29-12-1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không hợp nên đề nghị Toà án giải quyết

cho chị được ly hôn với anh Đỗ Hữu Q.

- Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Đỗ Thị H, sinh ngày 27-10-1997 và Đỗ Thị T, sinh ngày 30-8-2004. Nay vợ chồng ly hôn, cháu H đã trên 18 tuổi và đã lập gia đình nên không yêu cầu Toà án giải quyết về việc giao nuôi con chung đối với cháu H. Nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04-5-2022, và tại phiên tòa bị đơn là anh Đỗ Hữu Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian vợ chồng đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng 3-4 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm vợ chồng bất đồng, chị H đi làm xa không gửi tiền về để anh nuôi con, anh là người sống vô tâm nên vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Vì vậy anh không có hành động, lời nói gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng, giải quyết mâu thuẫn. Nay chị H làm đơn đề nghị ly hôn, anh nhận thấy tình cảm với chị H vẫn còn, mâu thuẫn chưa trầm trọng, có thể hàn gắn đoàn tụ được nên anh chưa nhất trí ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 2 con chung là Đỗ Thị H, sinh ngày 27-10-1997 và Đỗ Thị T, sinh ngày 30-8-2004. Nếu vợ chồng anh ly hôn thì cháu Hảo đã trên 18 tuổi và đã lập gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết về việc giao nuôi con chung đối với cháu H. Còn cháu T thì anh sẽ tôn trọng nguyện vọng của cháu. Nếu cháu T ở với anh thì anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, nếu cháu T ở với chị H thì anh sẽ thoả thuận với chị H về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

3. Tại đơn đề trình bày nguyện vọng của cháu Đỗ Thị T: Nếu bố mẹ ly hôn quan điểm của cháu xin được ở với mẹ là Vũ Thị H.

4. Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 20-4-2022 được địa phương cư trú xác nhận: Chị H và anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V (nay là thôn V), xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống chị H và anh Q có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm được. Chị H và anh Q đã ly thân khoảng 2 năm nay. Hiện nay anh Q vẫn ở tại thôn V, xã N, thành phố N, còn chị H đã đi nơi khác sinh sống. Chị H và anh Q có 02 con chung là Đỗ Thị H, sinh ngày 27-10-1997 và Đỗ Thị T, sinh ngày 30-8-2004.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp

luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Thị T, sinh ngày 30-8-2004 và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Đỗ Hữu Q. Xét thấy, tranh chấp giữa chị H và anh Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H và anh Q đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn V(nay là thôn V), xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Hữu Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H và anh Q phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, không hòa hợp, hai bên không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù anh chị đã cố gắng hoà giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân, mỗi người sống một nơi và ít quan tâm đến nhau. Anh Q có quan điểm không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị H và cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ quan điểm đề nghị giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Hữu Q.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đỗ Hữu Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Hữu Q có 02 con chung là Đỗ Thị Hảo, sinh ngày 27-10-1997 và Đỗ Thị Thảo, sinh ngày 30-8-2004.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Q đều thống nhất là cháu Đỗ Thị H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết về việc giao nuôi con chung đối với cháu H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không

yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q trình bày sẽ tôn trọng nguyện vọng của cháu T. Cháu Đỗ Thị T trình bày nếu bố mẹ ly hôn quan điểm của cháu muốn được ở với mẹ. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên Hội đồng xét xử giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Hữu Q không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Vũ Thị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đỗ Hữu Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Thị T; Giới tính: Nữ; sinh ngày 30-8-2004.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Hữu Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị Vũ Thị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005225 ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Hữu Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Vũ Thị H và anh Đỗ Hữu Q có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND xã N (ĐK ngày 29-12-1996);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang